

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HẢI HẬU
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2022/HS-ST

Ngày: 30-3-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU - TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Trung Kiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Việt Hùng;

Ông Bùi Văn Bình.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Kim Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Ân - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 3 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 17/2022/TLST-HS ngày 15 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2022/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 3 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn H, sinh năm 1998; nơi sinh và nơi cư trú: Thôn NT, xã XH, huyện X, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1971 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1977; anh chị em ruột có 02 người, bị cáo là thứ hai; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 07/01/2022 đến ngày 16/01/2022 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hải Hậu. Có mặt.

- Bị hại:

1. Bà Hoàng Thị O, sinh năm 1963; địa chỉ: Xóm 2, xã HC, huyện H, tỉnh Nam Định. Vắng mặt.

2. Bà Trần Thị H, sinh năm 1956; địa chỉ: Xóm 13, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định. Vắng mặt.

3. Ông Vũ Viết V, sinh năm 1959; địa chỉ: Xóm 7, xã HL, huyện H, tỉnh Nam Định. Vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1977; địa chỉ: Thôn NT, xã XH, huyện X, tỉnh Nam Định. Có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1981; Vắng mặt.
2. Anh Đinh Quang H, sinh năm 1984; Vắng mặt.
3. Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1957; Vắng mặt.
4. Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1962; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền ăn tiêu nên Nguyễn Văn H nảy sinh ý định đến các cửa hàng vàng trên địa bàn huyện Hải Hậu giả vờ mua vàng rồi nhanh chóng bỏ chạy để chiếm đoạt. Khoảng 17 giờ ngày 01/01/2022, H đeo khẩu trang, điều khiển xe mô tô biển số 18F4 – 7998 từ nhà tại xã XH, huyện X sang địa bàn huyện Hải Hậu. Khi đến khu vực xã XN, huyện X, H dừng xe lấy trong người 01 chiếc khẩu trang y tế màu trắng che kín phần chữ số của biển số xe mô tô. Khoảng 18 giờ 45 phút cùng ngày, H đến khu vực xóm 2, xã HL, huyện H thì phát hiện cửa hàng vàng bạc “MĐ” do ông Vũ Viết V làm chủ ở cạnh đường, ít người qua lại. H để xe dưới lòng đường trước cửa hàng vàng, đầu quay ra hướng Quốc lộ 37B, mở ổ khóa điện, vào sẵn số 1. H đi vào quây cách vị trí để xe mô tô khoảng 03m gặp ông V đang đứng ở phía sau quây, H hỏi ông V “chú có nhẫn vàng 01 chỉ không”, ông V trả lời “có nhẫn 02 chỉ”, H nói “thế chú lấy cháu xem”. Ông V lấy trong tủ 01 chiếc nhẫn 02 chỉ loại vàng 24K, mặt hình vuông, phía trong nhẫn có chữ “ĐV” đưa cho H, sau đó H cầm nhẫn đeo thử vào ngón tay trở bàn tay phải và nói “chú còn cái nhẫn nào khác không”. Lợi dụng ông V cúi xuống quây vàng tìm nhẫn, H liền cầm chiếc nhẫn vàng chạy ra xe, nổ máy điều khiển đi ra Quốc lộ 37B rồi về huyện X. Thấy H cầm nhẫn vàng bỏ chạy, ông V chạy ra cửa tri hô, lấy xe máy của gia đình đuổi theo nhưng không đuổi kịp. Sau khi chiếm đoạt được tài sản, H đem bán cho hiệu vàng “KC” do anh Đinh Quang H làm chủ, anh H không biết chiếc nhẫn vàng do H phạm tội mà có nên đã mua với giá 10.440.000 đồng, số tiền trên H đã ăn tiêu hết. Đến ngày 07/01/2022, Nguyễn Văn H đã đến UBND phường ĐV, thị xã DT, tỉnh Hà Nam đầu thú và khai nhận về hành vi phạm tội của mình. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hải Hậu đã thu hồi được chiếc nhẫn để xử lý theo pháp luật.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 02/KL-HĐĐG ngày 12/01/2022 của Hội đồng định giá tài sản huyện Hải Hậu kết luận: 01 chiếc nhẫn được đúc bằng vàng 24K loại 02 chỉ, mặt hình vuông, trên có chữ “ĐV” có trị giá: 10.440.000 đồng.

Trong quá trình điều tra, Nguyễn Văn H còn khai nhận cũng bằng thủ đoạn như trên thực hiện 02 vụ chiếm đoạt tài sản tại xã HA và xã HC, huyện H, cụ thể như sau:

- Khoảng 19 giờ ngày 04/12/2021, Nguyễn Văn H đeo khẩu trang, điều khiển xe mô tô biển số 18F4 – 7998 (có dùng khẩu trang bịt biển số xe) đến khu vực xã HC, huyện H phát hiện cửa hàng vàng “Thế C” do bà Hoàng Thị O làm

chủ đang có một mình ông Nguyễn Văn C (chồng bà O). H điều khiển xe dừng dưới lòng đường trước cửa tiệm vàng, đầu xe quay hướng xã HP, mở ổ khóa điện, vào sẵn số 1, đi vào trong cửa hàng cách vị trí để xe 03m hỏi ông C “chú có bán vàng không”, ông C trả lời “để chú đi gọi người” rồi chạy sang nhà hàng xóm bên cạnh gọi vợ là bà Hoàng Thị O về. Bà O đi vào quầy vàng giao dịch với H, còn ông C ngồi ghế xem tivi. H hỏi bà O “cho cháu xem cái nhẫn khoảng 10 triệu”, bà O lấy trong quầy 01 chiếc nhẫn tròn 02 chỉ, loại vàng 24K, mặt trong nhận có chữ “Thế C” đưa cho H xem. H cầm chiếc nhẫn đeo thử vào ngón trỏ bàn tay phải nhưng không vừa nên đưa lại chiếc nhẫn cho bà O nói rộng, sau đó H cầm chiếc nhẫn đeo vào ngón trỏ bàn tay phải rồi nổ máy chạy về hướng xã HP. Thấy H cầm nhẫn bỏ chạy, bà O cùng ông C hô “Cướp Cướp”, ông C lấy xe máy đuổi theo nhưng không đuổi được. H điều khiển xe mô tô hướng về huyện Trục Ninh. Khi đến xã TT, huyện TN thấy cửa hàng vàng “HP” do chị Nguyễn Thị M làm chủ, H mang chiếc nhẫn vừa chiếm đoạt bán cho chị M, chị M không biết chiếc nhẫn do H phạm tội mà có nên đã mua với giá 10.000.000 đồng. Số tiền bán được H đã ăn tiêu hết. Chị M không nhớ thời điểm mua và bán cho ai nên Cơ quan điều tra không thu hồi được.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 07/KL-HĐĐG ngày 14/02/2022 của Hội đồng định giá tài sản huyện Hải Hậu kết luận: 01 chiếc nhẫn tròn bằng vàng 24K loại 02 chỉ, mặt trong của nhẫn có chữ “Thế C” có giá: 10.320.000 đồng.

- Khoảng 18 giờ 45 phút ngày 19/12/2021, Nguyễn Văn H đeo khẩu trang, điều khiển xe mô tô biển số 18F4 – 7998 (có dùng khẩu trang bịt biển số xe) đi từ nhà đến xóm 16, xã H, huyện H phát hiện cửa hàng vàng “VS” do bà Trần Thị H làm chủ đang có một mình. H điều khiển xe sát lề đường và dừng dưới lòng đường, đầu xe quay hướng xã TĐ, mở ổ khóa điện, vào sẵn số 1, rồi đi vào trong cửa hàng cách vị trí dựng xe mô tô khoảng 03m gặp bà H đang đứng trong quầy. H hỏi bà H “cô bán cho cháu chiếc nhẫn 02 chỉ”, bà H hỏi “cháu lấy nhẫn tròn hay vuông”, H nói “nhẫn vuông”, bà H nói “nhẫn vuông không có 02 chỉ, chỉ có chỉ bảy thôi”, H đồng ý. Bà H mở cửa quầy lấy 01 chiếc nhẫn vuông 1,778 chỉ, loại vàng 24K, mặt trong nhẫn có chữ “DOJI 9999” đưa cho H xem. H cầm chiếc nhẫn đeo thử vào ngón tay trỏ bàn tay phải và nói “cô cộng xem bao nhiêu tiền”, bà H lấy máy tính cộng tiền. Lợi dụng lúc bà H không đề ý, H cầm chiếc nhẫn chạy ra xe mô tô, nổ máy điều khiển xe đi theo hướng xã TĐ tẩu thoát. Thấy H cầm nhẫn bỏ chạy, bà H chạy ra cửa truy hô hô “Cướp Cướp”, nhưng lúc này xung quanh không có ai nên không đuổi được. Sau đó H điều khiển xe đến hiệu vàng “HP” do chị Nguyễn Thị M làm chủ để bán. Chị M không biết chiếc nhẫn do H phạm tội mà có nên đã mua với giá 9.067.000 đồng. Sau đó H mua lại của chị M 01 nhẫn tròn loại 01 chỉ vàng 24K với giá là 5.205.000 đồng, chị M trả H số tiền 3.862.000 đồng. Đến ngày 21/12/2021, H đi xe mô tô từ nhà lên Hà Nội, khi đến thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam, H bán cho cửa hàng mua bán vàng bạc được 5.200.000 đồng rồi ăn tiêu hết. Chị M đã giao nộp chiếc nhẫn đã mua của H cho Cơ quan điều tra Công an huyện Hải Hậu để xử lý theo quy định pháp luật.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 06/KL-HĐĐG ngày 11/02/2022 của Hội đồng định giá tài sản huyện Hải Hậu kết luận: 01 chiếc nhẫn được đúc bằng vàng

24K loại 1,778 chỉ, mặt nhẫn hình vuông, mặt trong nhẫn có chữ và số DOJ 9999” có giá: 9.255.000 đồng.

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn H đã tác động gia đình bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại là bà Hoàng Thị O 10.320.000 đồng; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Nguyễn Thị M số tiền 9.067.000 đồng, anh Đinh Quang H số tiền 10.440.000 đồng; còn 02 chiếc nhẫn Cơ quan điều tra đã trả cho ông Vũ Viết V và bà Trần Thị H. Sau khi nhận lại tài sản ông V, bà O, bà H, chị M, anh H không có yêu cầu thêm về phần dân sự.

Tại bản Cáo trạng số 18/CT-VKS-HH ngày 15/3/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội “Cướp giật tài sản” theo khoản 1 Điều 171 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Cướp giật tài sản”.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 171; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo từ 36 tháng đến 42 tháng tù.

- Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền do bị cáo có nghề nghiệp không ổn định, kinh tế khó khăn.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1, khoản 3 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; tịch thu sung ngân sách nhà nước chiếc xe mô tô biển số 18F4 – 7998 của bà Nguyễn Thị H.

Trong phần tranh luận và lời nói sau cùng, bị cáo nhận tội, hứa sửa chữa lỗi lầm đã gây ra và đề nghị được giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về với gia đình.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị H xin được trả lại chiếc xe mô tô do bà H mua sử dụng trong gia đình, do bị cáo tự ý sử dụng vào việc phạm tội bà H không được biết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hải Hậu, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận đã thực hiện hành vi như cáo trạng truy tố. Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra; lời khai của các bị hại, người làm chứng; vật chứng đã thu giữ được và các kết luận định giá tài sản. Do đó có đủ cơ sở kết luận: Trong các

ngày 04/12/2021, 19/12/2021 và 01/01/2022, Nguyễn Văn Hậu đã có hành vi sử dụng xe mô tô kiểm soát 18F4-7998 đến các cửa hàng vàng tại địa bàn các xã HC, HA, HL của huyện H giả vờ hỏi mua, sau đó lợi dụng chủ sở hữu sơ hở đưa vàng cho bị cáo xem và không để ý nên H đã cầm vàng nhanh chóng tẩu thoát để chiếm đoạt của bà Hoàng Thị O 01 chiếc nhẫn vàng trị giá 10.320.000 đồng, bà Trần Thị H 01 chiếc nhẫn vàng trị giá 9.255.000 đồng và của ông Vũ Viết V 01 chiếc nhẫn vàng trị giá 10.440.000 đồng. Tổng trị giá tài sản bị cáo chiếm đoạt là 30.015.000đ (Ba mươi triệu không trăm mười lăm nghìn đồng). Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình nên hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “ Cướp giật tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 171 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

Điều 171. Tội Cướp giật tài sản của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định:

“1. Người nào cướp giật tài sản của người khác, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm”.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương, tâm lý bất an trong nhân dân. Bị cáo tuổi đời còn trẻ nhưng không chịu lao động chính đáng, để có tiền chi tiêu cá nhân đã bất chấp hậu quả. Chỉ trong thời gian ngắn đã gây ra 03 vụ cướp giật tài sản. Do đó phải xử lý nghiêm khắc bị cáo theo quy định của pháp luật hình sự để răn đe, giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân tốt; chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo đã 03 lần thực hiện hành vi phạm tội nên phải chịu tình tiết tăng nặng “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối lỗi; đã tích cực tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho các bị hại, người mua tài sản do bị cáo phạm tội mà có; sau khi sự việc bị phát hiện đã tự giác ra đầu thú nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về áp dụng hình phạt: Căn cứ tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, tiếp tục cách ly bị cáo khỏi cộng đồng xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp. Xét hoàn cảnh của bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, kinh tế gia đình khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại ông Vũ Viết V, bà Trần Thị H, bà Hoàng Thị O và những người đã mua tài sản do bị cáo phạm tội mà có là chị Nguyễn Thị M, anh Đình Quang H đều đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, được bồi

thường toàn bộ thiệt hại về tài sản; đến nay đều không có yêu cầu bồi thường thêm về dân sự nên không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu GUIDA, biển kiểm soát 18F4 - 7998 do bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội. Quá trình điều tra xác định chiếc xe do bà Nguyễn Thị H là mẹ đẻ bị cáo mua nhưng chưa làm thủ tục sang tên, tuy bà H không biết bị cáo sử dụng chiếc xe vào việc phạm tội nhưng bà H cũng có lỗi trong việc quản lý chiếc xe để bị cáo ba lần sử dụng chiếc xe làm phương tiện phạm tội trong thời gian dài. Do đó cần tịch thu chiếc xe mô tô nhãn hiệu GUIDA, biển kiểm soát 18F4 - 7998 để sung ngân sách Nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1, khoản 3 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 171; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

1.1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Cướp giật tài sản”.

1.2. Xử phạt Nguyễn Văn H 39 (Ba mươi chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07 tháng 01 năm 2022.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1, khoản 3 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu sung ngân sách nhà nước chiếc xe mô tô nhãn hiệu GUIDA, biển kiểm soát 18F4 - 7998 có đặc điểm theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/3/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hải Hậu và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hải Hậu.

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo Nguyễn Văn H phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Các bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định: 01 bản;
- Sở tư pháp tỉnh Nam Định: 01 bản;
- VKSND huyện Hải Hậu: 02 bản;
- Công an huyện Hải Hậu: 02 bản;
- UBND xã XH: 01 bản;
- Bị cáo: 01 bản;
- Người tham gia tố tụng khác: 04 bản;
- Hồ sơ vụ án: 01 bản;
- Lưu văn phòng: 01 bản.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Phạm Trung Kiên